

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HC-ST
Ngày: 24 - 8 - 2022
*V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
về chế độ thương binh.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Ông Hồng Văn Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 09/2022/TLST- HC ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về chế độ thương binh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phan Văn C – sinh năm 1944 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trần Mót, xã Tân Hưng Đông, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C: Luật sư Phạm Minh T – Văn phòng luật sư TV thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N (Xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N: Ông Lâm Đức T, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N (có mặt).

2. Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân T – Phó Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Theo giấy ủy quyền số 07/LĐTBXH-GUQ ngày 10/5/2022, có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 112A, đường H, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/7/2022 ông Phan Văn C trình bày: Năm 1970, ông tham gia cách mạng bị thương, khi lập hồ sơ thì hồ sơ của ông có biên bản họp dân, có ông L và ông T xác nhận về việc tham gia cách mạng bị thương tật. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh H ký quyết định giám định thương tật cho ông. Năm 1997, ông nhận Quyết định không số được hưởng chế độ thương tật, thời gian hưởng bắt đầu từ ngày 01/01/1995, ông hưởng chế độ thương tật đến năm 2018, cuối năm 2018 thì ông được biết có đơn tố giác đối với ông.

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện N có làm việc với ông, sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) huyện N ban hành Quyết định số: 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 về việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận bị thương của ông, ông xác định ông không nhận được Quyết định số 250. Kể từ tháng 01/2019, ông không còn nhận được tiền hưởng trợ cấp đối với chế độ thương binh. Sau đó ông khiếu nại đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh C (Viết tắt Sở LĐTB & XH) thì Giám đốc Sở LĐTB & XH ban hành Quyết định số 92/QĐ-LĐTBXH ngày 12/4/2021 về việc thu hồi chế độ thương binh đối với ông, ông không đồng ý tiếp tục khiếu nại thì Giám đốc Sở LĐTB & XH ban hành Quyết định số 178/QĐ-LĐTBXH ngày 24/6/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông. Giám đốc Sở LĐTB & XH căn cứ vào Quyết định số 250 và quyết định số 2548 của Chủ tịch UBND huyện N để giải quyết khiếu nại đối với ông.

Nay ông khởi kiện đề nghị hủy các Quyết định:

Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận bị thương của ông Phan Văn C (Viết tắt là QĐ số 250);

Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về giải quyết khiếu nại (Viết tắt là QĐ số 2548);

Quyết định số 92/QĐ-LĐTBXH ngày 12/4/2021 của Giám đốc Sở LĐTB & XH tỉnh Cà Mau về việc thu hồi chế độ thương binh đối với ông Phan Văn C (Viết tắt là QĐ số 92);

Quyết định số 178/QĐ-LĐTBXH ngày 24/6/2021 của Giám đốc Sở LĐTB & XH tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại (Viết tắt là QĐ số 178).

Buộc Sở LĐTB & XH phải trả khoản tiền trợ cấp ông được hưởng từ ngày 01/01/2019 đến nay là 44.940.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện N và Chủ tịch UBND huyện N trình bày tại văn bản số 2330/UBND ngày 11/7/2022 nội dung: Ngày 20/10/2018, do có đơn của công dân phản ánh đề nghị xem xét đối với ông Phan Văn C được công nhận là thương binh và hưởng chế độ chính sách là không đúng luật định. UBND huyện N đã tiến hành xác minh và có kết luận ông Phan Văn C khai man hồ sơ thương binh để trục lợi chính sách của nhà nước. Ngày 18/01/2019, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 250/QĐ- UBND thu hồi và hủy

bỏ giấy chứng nhận bị thương cấp cho ông Phan Văn C. UBND huyện N có lập tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 19/01/2019 gửi Giám đốc Sở LĐTB & XH đề nghị thu hồi giấy chứng nhận và tiền trợ cấp ưu đãi đối với ông Phan Văn C.

Ngày 21/7/2019, ông Phan Văn C có đơn khiếu nại. Ngày 22/7/2019, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 2548/QĐ- UBND thay thế một phần Quyết định số 250/QĐ-UBND trong đó điều chỉnh năm sinh của ông Phan Văn C, các phần khác được giữ nguyên theo Quyết định số 250.

Ngày 20/8/2019, UBND huyện N có văn bản số 1954 trả lời đơn cho ông Phan Văn C. Sau đó không nhận được yêu cầu hay khiếu nại nào khác.

Trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 250 và 2548 là đúng quy định pháp luật, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C.

- *Đại diện hợp pháp của Sở LĐTB & XH, ông Nguyễn Xuân T trình bày:* Sở LĐTB & XH đã nhận được đề nghị của UBND huyện N ngưng cấp chế độ đối với ông Phan Văn C, lý do có người dân phản ánh ông C khai man hồ sơ để được hưởng trợ cấp. Sau khi nhận được đề nghị thì phía Sở LĐTB & XH tiến hành xác minh, quá trình xác minh xác định được giấy tờ xác nhận của ông C cung cấp là không đúng sự thật và lời trình bày của ông C cũng mâu thuẫn với chứng cứ do ông C cung cấp. Ông Phan Văn C cũng thừa nhận mình khai sai sự thật để hưởng chế độ thương binh, việc này có lập thành biên bản, ông C có ký tên vào biên bản. Từ những nội dung trên Giám đốc Sở LĐTB & XH ban hành Quyết định số: 92/QĐ-LĐTBXH ngày 12/4/2021 về việc thu hồi chế độ thương binh đối với ông C, ông C không chấp nhận và khiếu nại, ngày 24/6/2021 Giám đốc Sở LĐTB & XH ban hành Quyết định số 178/QĐ-LĐTBXH giải quyết khiếu nại của ông C, ông C không đồng ý nên khởi kiện. Nay ông C yêu cầu hủy hai Quyết định nêu trên Giám đốc Sở LĐTB & XH tỉnh Cà Mau không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C về việc hủy Quyết định số 250, Quyết định số 2548 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Cà Mau; Quyết định số 92; Quyết định số 178 của Giám đốc Sở LĐTB & XH; Buộc Sở LĐTB & XH phải trả khoản tiền trợ cấp ông được hưởng từ ngày 01/01/2019 đến nay là 44.940.000 đồng.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện N xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 157 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] *Về thẩm quyền xét xử vụ án:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với Quyết định số 92, 178, 250, 2548 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

[3] *Về quan hệ pháp luật:* Ông Phan Văn C yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 250, 2548 Chủ tịch UBND huyện N giải quyết về thu hồi giấy chứng nhận bị thương, Quyết định số 92, 178 của Sở LĐTB & XH về thu hồi chế độ thương binh đối với ông Phan Văn C. Do đó quan hệ pháp luật là khởi kiện là “*Hủy giấy chứng nhận bị thương; Quyết định thu hồi chế độ thương binh và quyết định giải quyết khiếu nại*”, trong lĩnh vực thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo Nghị định số 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng.

[4] *Về thời hiệu khởi kiện:* Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định. Ông C nhận được Quyết định số 250 có khiếu nại được giải quyết bằng Quyết định số 2548 ngày 22/7/2019, ông C không nhận được Quyết định số 2548 khi đối thoại ông mới biết, Chủ tịch UBND huyện N không cung cấp được biên bản giao Quyết định số 2548 nên thời hiệu của ông C được tính từ ngày 06/7/2022 là ngày đối thoại; Đối với Quyết định số 92, ông C nhận được và khiếu nại, sau đó Giám đốc Sở LĐTB & XH ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại Số 178 và ông C nhận được Quyết định số 178 ngày 02/7/2021, ông C khởi kiện ngày 24/11/2021 nên thời hiệu khởi kiện của ông C vẫn còn.

[5] *Đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của quyết định khởi kiện:*

[5.1] *Về thẩm quyền ban hành:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N ban hành quyết định số 250 về việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận bị thương và Quyết định số 2548 về việc giải quyết khiếu nại của ông C. Giám đốc Sở LĐTB & XH ban hành Quyết định số 92 về việc thu hồi chế độ thương binh đối với ông C và Quyết định số 178 về việc giải quyết khiếu nại của ông C là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 18, Điều 20 Luật khiếu nại, Điều 2 Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02/10/2015 của Bộ lao động thương binh và xã hội- Bộ Nội vụ. Do khi ông C khởi kiện thì khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện N, quá trình xem xét các Quyết định số 250, 2548 do Chủ tịch UBND huyện N ban hành nên người bị kiện được xác định là Chủ tịch UBND huyện N. Mặc dù chủ thể khởi kiện là không đúng nhưng do các Quyết định này liên quan với Quyết định của Giám đốc Sở LĐTB & XH giải quyết yêu cầu của ông C nên Hội đồng xét xử xem xét.

[5.2] *Về nội dung:*

[5.2.1] Ông C yêu cầu hủy Quyết định số 250, 2548 của Chủ tịch UBND huyện N và Quyết định số 92, 178 của Giám đốc Sở LĐTB và XH tỉnh Cà Mau với lý do Quyết định số 92 căn cứ vào Quyết định số 250 và 2548 để giải quyết cho ông là không đúng vì ông bị thương trong quá trình tham gia cách mạng, có Hội đồng thẩm định thương tích và được cấp giấy chứng nhận thương tật, khi có phản ánh thì các cơ quan tiến hành xác minh sơ sài.

Tại phiên tòa ông C vẫn trình bày ông làm công tác mật, thời điểm năm 1970 ông được ông L phân công đi gỡ trái và được ông L và ông T xác nhận cho ông là

đúng.

[5.2.2] Xét khi tiến hành thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận bị thương theo Quyết định số 250 và giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 2548 Chủ tịch UBND huyện N đã chỉ đạo tiến hành các bước như xác minh chủ nhà máy và những người làm chung nhà máy với ông C, xác minh một số người có ký tên trong biên bản họp dân do ông C cung cấp, làm việc cụ thể với ông Nguyễn Văn L và ông Danh Văn T về việc ký tên xác nhận cho ông C để ông C hưởng chính sách thương binh (BL 78 đến 89). Cụ thể một số người ký tên trong biên bản họp dân ngày 16/6/1995 xác định không tổ chức họp dân, không phải chữ ký của họ, người thì thừa nhận chữ ký nhưng do ông C đưa nhờ ký tên.

Đối với ông L và ông T thì khẳng định theo tờ xác nhận ngày 10 và 11/6/1995 với nội dung : “*Ông Phan Văn C là chiến sĩ đội du kích được ông Nguyễn Văn L phân công đi lấy trái khu vực đồn Cái Nước, trên đường đi thì bị nổ trái bị thương*” các xác nhận này là không đúng sự thật, các ông không biết ông C bị thương, chỉ nghe nói, việc xác nhận hồ sơ để ông C hưởng chính sách là do tình cảm, ông C nhờ ký tên nên ký (BL 68, 83, 84).

Quá trình làm việc trực tiếp với ông C, ông C thừa nhận biên bản họp dân ngày 16/6/1995 và hai xác nhận của ông L và ông T là do ông viết và nhờ ký tên (BL 85). Tòa án tiến hành xác minh lời trình bày của ông L và ông T thì hai ông đều khẳng định ông C bị thương là do chạy trốn lính chứ không phải bị thương do làm nhiệm vụ. Chủ tịch UBND huyện N giải quyết là đã xem xét cụ thể theo hồ sơ tài liệu ông C cung cấp. Do đó ông C yêu cầu hủy Quyết định số 250 và Quyết định 2548 là không có căn cứ.

[5.2.3] Xét Quyết định số 92 thu hồi chế độ thương binh đối với ông C số tiền 126.386.200 đồng và Quyết định số 178 về việc sửa đổi một phần Quyết định số 92 của Giám đốc Sở LĐTB & XH thu hồi số tiền 105.536.200 đồng thấy rằng: Trước khi ban hành Quyết định số 92 Giám đốc Sở LĐTB & XH thu thập hồ sơ từ UBND huyện N đã xác minh đồng thời tổ chức họp dân xác minh trường hợp bị thương của ông C, kết quả xác minh không xác định được ông C bị thương khi thi hành nhiệm vụ, không biết ai là người phân công ông C làm nhiệm vụ (BL 54). Đồng thời tiếp tục xác minh lời trình bày của ông L và ông T, ông L và ông T tiếp tục khẳng định ông C bị thương là do trốn lính, xác nhận cho ông C là do tình cảm (BL 67, 68). Thời điểm Sở LĐTB & XH làm việc với ông C thì ông C cũng thừa nhận ông tự ghi biên bản họp dân cũng như 02 giấy xác nhận là do ông viết (BL 70) nhưng ông lại cho rằng những người này nhờ ông viết, họ ký tên. Đối chiếu với các chứng cứ thì có cơ sở xác định lời trình bày của ông C là không có căn cứ.

Theo tiết g điểm 5, phần II mục A thông tư số 22-LĐTBXH/TT ngày 29/8/1995 hướng dẫn lập và quản lý hồ sơ người có công với cách mạng quy định: “Người bị thương từ trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 có vết thương thực thể được xem xét giải quyết theo diện tôn đơng về chính sách sau chiến tranh thì hồ sơ phải có: Tờ khai cả người bị thương...Giấy chứng nhận của hai người cùng chiến đấu, cùng làm nhiệm vụ hoặc chứng nhận của thủ trưởng đơn vị trực tiếp và được Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội, cơ quan đang

quản lý căn cứ vào lý lịch, hồ sơ của người chứng nhận để xác nhận.

Theo tài liệu hồ sơ thể hiện ông C tự khai “Tờ khai của người bị thương” ngày 10/3/1995 (BL 97); “Biên bản họp dân” ngày 16/6/1995 (BL 95); “Tờ chứng lý” của ông Nguyễn Văn L (BL 92); “Tờ chứng lý” của ông Danh Văn T (BL 93) và các lời trình bày của ông C về việc cùng đi với ông C là ông Trần Văn T chết vào năm 1970 đều không đúng sự thật (BL 79).

Theo Điều 66 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng quy định xử lý đối với người vi phạm pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng:

“1. Người nào có một trong các hành vi sau...tùy mức độ mà xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Giả mạo hoặc khai man giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công;

Người vi phạm tại điểm a...khoản 1 Điều này bị đình chỉ các chế độ ưu đãi đã hưởng do giả mạo hoặc khai man giấy tờ, buộc hoàn trả các chế độ ưu đãi đã hưởng sai”.

Căn cứ theo hồ sơ thể hiện thì ông C đã khai man giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công. Do đó Chủ tịch UBND huyện N và Giám đốc Sở LĐTB & XH ban hành các Quyết định số 250, 2548, 92, 178 là thực hiện đúng trình tự luật định, có căn cứ.

[5.2.4] Đối với yêu cầu buộc Sở LĐTB & XH phải trả khoản tiền trợ cấp ông được hưởng từ ngày 01/01/2019 đến nay là 44.940.000 đồng. Như nhận định trên do các Quyết định số 250, 2578, 92, 178 là quyết định giải quyết liên quan đến chế độ của ông C được hưởng và các Quyết định này có căn cứ pháp luật. Tòa án không có căn cứ buộc Sở LĐTB & XH thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật nên yêu cầu này của ông C không được chấp nhận.

[5.2.5] Đối với tranh luận của Luật sư cho rằng Quyết định của Chủ tịch UBND huyện N ban hành với lý do ông C không tham gia cách mạng để ban hành Quyết định thu hồi chế độ đối với ông C là không đúng vì khi ông C khiếu nại thì được tổ chức họp dân, trong biên bản họp dân thể hiện nội dung ông C có tham gia cách mạng. Đại diện hợp pháp của Giám đốc Sở LĐTB & XH tranh luận cho rằng theo biên bản họp dân một số người xác định ông C có tham gia cách mạng, Sở đề nghị cung cấp tài liệu chứng minh nhưng không ai cung cấp được tài liệu để chứng minh, kể cả ông C. Xét vấn đề tranh luận của Luật sư là không có căn cứ vì theo Quyết định của Chủ tịch UBND huyện N cũng như Giám đốc Sở LĐTB & XH ban hành thì không nêu lý do thu hồi là do ông C không tham gia cách mạng mà Quyết định nêu là ông C khai man hồ sơ.

[6] Từ nhận định trên và theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C hủy các Quyết định số 250, 2548, 92, 178 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N và Giám đốc Sở LĐTB & XH tỉnh Cà Mau.

[7] Về án phí: Do ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho ông C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 3, 30, 32, 115, 116; 157; Điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 18, Điều 20 Luật khiếu nại; Nghị định số 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng ; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng. Điều 2 Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02/10/2015 của Bộ lao động thương binh và xã hội- Bộ nội vụ; Thông tư số 22-LĐTBXH/TT ngày 29/8/1995 hướng dẫn lập và quản lý hồ sơ người có công với cách mạng; Điều 66 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C về việc yêu cầu hủy:
 - + Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận bị thương của ông Phan Văn C.
 - + Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau về giải quyết khiếu nại.
 - + Quyết định số 92/QĐ-LĐTBXH ngày 12/4/2021 của Giám đốc Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh C về việc thu hồi chế độ thương binh đối với ông Phan Văn C.
 - + Quyết định số 178/QĐ-LĐTBXH ngày 24/6/2021 của Giám đốc Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau về việc giải quyết khiếu nại.
 - + Yêu cầu buộc Sở LĐTB & XH phải trả khoản tiền trợ cấp ông được hưởng từ ngày 01/01/2019 đến nay là 44.940.000 đồng.
2. Án phí hành chính sơ thẩm: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Phan Văn C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà